

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/DS-ST

Ngày: 17 - 8 - 2026

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Độ.

Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Lan và ông Trần Chính Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/8/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2026/TLST-DS ngày 27/01/2026 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2026/QĐXXST-DS ngày 13/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ninh; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2026/QĐST-DS ngày 30/7/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr (viết tắt là: PGBank);

Địa chỉ trụ sở: tầng 4, 5, 6 Tòa nhà Thành C, ô đất P-D17 khu đô thị Cầu G, phường Cầu Gi, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: bà Cao Thị Thúy Ng – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Điệp Hải L – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh - Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr; địa chỉ: số 07 – 08, lô A2, đường 25/4, phường Hồng G, tỉnh Quảng N (theo Quyết định số 203/2025/QĐ-CTHĐQT ngày 05/5/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr về việc ủy quyền khởi kiện, tham gia tố tụng, giải quyết tranh chấp cho Giám đốc chi nhánh).

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Nguyễn Việt Ph – Chuyên viên XLN - Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr; địa chỉ: tầng 4, 5, 6 Tòa nhà Thành C, ô đất P-D17 khu đô thị Cầu Gi, phường Cầu Gi, thành phố Hà N.

+ Ông Lưu Quốc Đ – Phó giám đốc phụ trách PGD Cẩm Phả - Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr; địa chỉ: số 435, đường Trần Ph, phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng N.

(Theo giấy ủy quyền số 21/2026/UQ-GĐCNQN ngày 12/01/2026).

Ông Nguyễn Việt Ph có mặt.

2. Bị đơn:

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987;

+ Chị Đào Thị Kim Y, sinh năm 1987;

Cùng nơi thường trú: tổ 68, khu Diêm Th, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm P (nay là khu phố 20, phường Cẩm Ph), tỉnh Quảng N. Điều vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr có quan điểm trình bày:

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr (PGBank) với anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 2,000,000,000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng);
- Mục đích vay: Bù đắp tiền mua quyền sử dụng đất;
- Thời hạn cho vay: 13 tháng
- Ngày nhận nợ: 25/07/2022

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 17, diện tích 51.2 m² có địa chỉ: Tổ 19, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 492034, số vào sổ cấp GCN: H904 do UBND thành phố Cẩm Phả cấp ngày 31/07/2006, đứng tên ông Đào Đình Mai và bà Trần Thị Hoa đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thanh T được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cẩm Phả xác nhận ngày 08/07/2022. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Sau khi ký kết, Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr đã thực hiện giải ngân cho anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đúng theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr với anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y.

[2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr có quan điểm trình bày:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đã thực hiện và vi phạm hợp đồng như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022, tạm tính đến ngày 17/8/2026, anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đã thanh toán cho PGBank theo hợp đồng trên tổng số tiền 971.430.900 đồng (bao gồm nợ gốc: 730.000.500 đồng, nợ lãi: 241.430.400 đồng).

Chi tiết như sau:

Thu gốc:

Ngày 31/08/2023 số tiền 500 đồng;
 Ngày 01/07/2025 số tiền 180.000.000 đồng;
 Ngày 31/07/2025 số tiền 200.000.000 đồng;
 Ngày 22/08/2025 số tiền 120.000.000 đồng;
 Ngày 22/09/2025 số tiền 100.000.000 đồng;
 Ngày 04/03/2026 số tiền 50.000.000 đồng;
 Ngày 16/03/2026 số tiền 50.000.000 đồng;
 Ngày 04/05/2026 số tiền 30.000.000 đồng;
 Tổng nợ gốc khách hàng đã thanh toán: **730.000.500 đồng**

Thu lãi:

Lãi trong hạn số tiền 241.212.920 đồng từ ngày 26/08/2022 đến ngày 25/08/2023 (chi tiết theo bảng kê tính lãi)

Lãi phạt chậm trả lãi số tiền 217.479 đồng từ ngày 31/08/2022 đến ngày 05/07/2023 (chi tiết theo bảng kê tính lãi)

Tổng số tiền lãi khách hàng đã thanh toán **241,430,399 đồng**

Tạm tính đến ngày 17/8/2026, anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y còn nợ PGBank số tiền cụ thể là 2.218.246.191 đồng (hai tỷ, hai trăm mười tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi một đồng), trong đó trong đó nợ gốc là: 1.269.999.500 đồng (một tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm đồng), nợ lãi trong hạn là: 15.537.765 đồng (mười lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là: 928.077.397 đồng (chín trăm hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng), lãi phạt chậm trả là 4.631.529 đồng (bốn triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng).

(Căn cứ tính lãi, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 và Khế ước nhận nợ số 180/07.22/KU'NN-CN/PGBQN-NTT ngày 25/7/2022).

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo và yêu cầu anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, khách hàng đều không thực hiện. Việc làm trên của anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ đã cam kết, thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr có quyền khởi kiện khách hàng để thu hồi nợ.

* Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh giải quyết những vấn đề cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: buộc anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay cùng các khế ước giải ngân/nhận nợ, các văn bản tín dụng khác kèm theo đã ký với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr, với tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 đã ký kết giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr còn nợ tạm tính đến ngày 17/8/2026 là: 2.218.246.191 đồng (hai tỷ, hai trăm mười tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi một đồng), trong đó trong đó nợ gốc là: 1.269.999.500 đồng (một tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm đồng), nợ lãi trong hạn là: 15.537.765 đồng (mười lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là: 928.077.397 đồng (chín trăm hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng), lãi phạt chậm trả là 4.631.529 đồng (bốn triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng).

+ Kể từ ngày 18/8/2026, anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 và Khế ước nhận nợ số 180/07.22/KU'NN-CN/PGBQN-NTT ngày 25/7/2022 đã ký kết giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr, Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 17, diện tích 51.2 m² có địa chỉ: Tổ 19, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 492034, sổ vào sổ cấp GCN: H904 do UBND thành phố Cẩm Phả cấp ngày 31/07/2006, đứng tên ông Đào Đình Mai và bà Trần Thị Hoa đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thanh T được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cẩm Phả xác nhận ngày 08/07/2022. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đối với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr.

- Về án phí và chi phí tố tụng:

+ Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr yêu cầu anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về việc vắng mặt của bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa bằng hình thức tổng đạt trực tiếp, dịch vụ thừa phát lại và qua đại diện tổ dân, khu phố nơi anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y sinh sống, anh Toàn và chị Yên đều biết việc Tòa án triệu tập làm việc nhưng anh Toàn và chị Yên đều vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự và không có quan điểm liên quan đến vụ án.

*. *Về kết quả xác minh, thu thập chứng cứ:* trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 17, diện tích 51.2 m² có địa chỉ: Tổ 19, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 492034, sổ vào sổ cấp GCN: H904 do UBND thành phố Cẩm Phả cấp ngày 31/07/2006, đứng tên ông Đào Đình Mai và bà Trần Thị Hoa đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thanh T được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cẩm Phả xác nhận ngày 08/07/2022. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện: tài sản trên đất thế chấp vẫn còn nguyên hiện trạng và không có sự thay đổi nào so với thời điểm Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr với anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y ký kết Hợp đồng thế chấp số: 180/07.22/HĐTC/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022.

[4] *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh nhận thấy: căn cứ các Điều 280, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 357, 422, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 100, Điều 209 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm" và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị Toà án yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, nợ lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt quá hạn) đối với các hợp đồng tín dụng đã ký kết, chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu bị đơn phải chịu án phí, các chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các căn cứ tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào các nội dung yêu cầu khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện; căn cứ tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y có nơi đăng ký thường trú tại: tổ 68, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả (nay là khu phố 20, phường Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và không có ý kiến gì khác, nên Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

[1.2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn (anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y) theo quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đều biết, đều nhận được văn bản tố tụng (tại các biên bản giao nhận giấy tờ của Tòa án, chị Đào Thị Kim Y cam đoan đã nhận đầy đủ các quyết định, thông báo và giấy triệu tập của Tòa án) và Tòa án đã tiến hành niêm yết các quyết định, thông báo và giấy triệu tập của Tòa án đối với anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Toàn và chị Yên không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh Toàn và chị Yên vắng mặt lần thứ hai (không có lý do) việc vắng mặt này thể hiện việc cố tình không chấp hành pháp luật. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr.

[3.1]. Xét Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr với anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y và yêu cầu trả nợ gốc, lãi của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng nêu trên về hình thức của hợp đồng được lập bằng văn bản, được công chứng; nội dung hợp đồng là thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái quy định pháp luật, chủ thể tham gia giao kết đều có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức theo quy định của Bộ luật Dân sự, do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr đã giải ngân đầy đủ và đúng hạn cho bên vay, thực hiện đúng nghĩa vụ trong Hợp đồng tín dụng trên. Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr đã giải ngân đầy đủ và đúng hạn cho bên vay, thực hiện đúng nghĩa vụ trong Hợp đồng tín dụng trên. Anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đã nhận đủ số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 bị đơn anh Toàn và chị Yến đã thanh toán được cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr tổng số tiền gồm: 971.430.900 đồng (bao gồm nợ gốc: 730.000.500 đồng, nợ lãi: 241.430.400 đồng); đến nay anh Toàn và chị Yến không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc nhưng anh Toàn và chị Yến đều không thực hiện. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 385, 401 của Bộ luật dân sự, Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 100, 209 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TTNHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi của bên vay theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nói trên nên cần buộc anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu tính lãi và cách tính lãi: căn cứ tính lãi, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả thể hiện tại Khoản 5, Điều 1 và Điều 3 Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 và Mục 5 Khế ước nhận nợ số 180/07.22/KUNN-CN/PGBQN-NTT ngày 25/7/2022, Hội đồng xét xử thấy: mức lãi suất và cách tính lãi theo bảng kê tính lãi chi tiết của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TTNHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr.

[3.3] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y còn nợ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr phát sinh từ

Hợp đồng cho vay cùng các khế ước giải ngân/nhận nợ, các văn bản tín dụng khác kèm theo đã ký với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr, với tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 và Khế ước nhận nợ số 180/07.22/KUNN-CN/PGBQN-NTT ngày 25/7/2022 đã ký kết giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y tạm tính đến ngày 17/8/2026 là: 2.218.246.191 đồng (hai tỷ, hai trăm mười tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi một đồng), trong đó trong đó nợ gốc là: 1.269.999.500 đồng (một tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm đồng), nợ lãi trong hạn là: 15.537.765 đồng (mười lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là: 928.077.397 đồng (chín trăm hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng), lãi phạt chậm trả là 4.631.529 đồng (bốn triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng), là có căn cứ chấp nhận.

[3.4] Xét về Hợp đồng thế chấp tài sản và xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 180/07.22/HĐTC/PGBQN-NTT ngày 25/7/2022 giữa Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr với anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y về hình thức của hai hợp đồng được lập bằng văn bản, được công chứng; nội dung hợp đồng là thỏa thuận tự nguyện của các bên mà không trái quy định pháp luật, chủ thể tham gia giao kết đều có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật được quy định tại Điều 401 của Bộ luật dân sự. Trong trường hợp anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr thì Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr có quyền được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý hai tài sản đã thế chấp. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 299, 317, 318, 319, 320 và 323 của Bộ luật dân sự.

[3.5] Trường hợp toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y tại Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr thì anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại và tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr với anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y. Căn cứ Điều 280 của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: nguyên đơn Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr được Tòa án chấp nhận nên bị đơn là anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 92; khoản 1 Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 262; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 323, 385 và 401 của Bộ luật dân sự.

Các Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 100, 209 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 13 và Điều 21 của Thông tư số 39/2016/TTNHN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước;

Các Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi vi phạm.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr.

[2] Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y có nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay cùng các khế ước giải ngân/nhận nợ, các văn bản tín dụng khác kèm theo đã ký với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr, với tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 và Khế ước nhận nợ số 180/07.22/KU'NN-CN/PGBQN-NTT ngày 25/7/2022 đã ký kết giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr còn nợ tạm tính đến ngày 17/8/2026 là: 2.218.246.191 đồng (hai tỷ, hai trăm mười tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi một đồng), trong đó trong đó nợ gốc là: 1.269.999.500 đồng (một tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm đồng), nợ lãi trong hạn là: 15.537.765 đồng (mười lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là: 928.077.397 đồng (chín trăm hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng), lãi phạt chậm trả là 4.631.529 đồng (bốn triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày 17/8/2026 anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận

tại Hợp đồng tín dụng số 180/07.22/HDTD-CN/PGBQN-NTT ngày 25/07/2022 và Khế ước nhận nợ số 180/07.22/KUNN-CN/PGBQN-NTT ngày 25/7/2022 đã ký kết giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr, Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 17, diện tích 51.2 m² có địa chỉ: Tổ 19, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả (nay là tổ 19, khu Diêm Thủy – Cẩm Bình), tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 492034, sổ vào sổ cấp GCN: H904 do UBND thành phố Cẩm Phả cấp ngày 31/07/2006, đứng tên ông Đào Đình Mai và bà Trần Thị Hoa đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thanh T được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cẩm Phả xác nhận ngày 08/07/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 180/07.22/HĐTC/PGBQN-NTT ngày 25/7/2022 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr với anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y đối với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm.

[3.1] Về chi phí tố tụng: nguyên đơn Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm :

Anh Nguyễn Thanh T và chị Đào Thị Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 76.364.923 đồng (bảy mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát tr số tiền: 40.207.500 đồng (bốn mươi triệu, hai trăm linh bảy nghìn, năm trăm đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000345 ngày 23/01/2026 tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh được thay thế bằng 02 Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000574 ngày 30/01/2026 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000585 ngày 30/01/2026 tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh.

[4] Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Quảng Ninh ;
- Lưu hồ sơ; TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Quang Độ